TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 167/2020/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 21 tháng 08 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 – Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 191/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 08 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn,gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Trần Thị L – sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 11, phường T, thành phố L, tỉnh B.

Anh Nguyễn Trung H – sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 01, phường T, thành phố L, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung H kết hôn với nhau ngày 21/09/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường T, thành phố L, tỉnh B. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có được tìm hiểu, sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế nuôi dậy con cái, vợ chồng thường xuyên sảy ra cãi vã lẫn nhau, không có sự yêu thương tôn trọng nhau. Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung H đã sống ly thân được một thời gian không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn của chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung H đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đến nay chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh

phúc nên chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung H đề nghị Toà án giải quyết cho chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung H được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung H có 01 người con chung cháu Nguyễn Trần Minh A sinh ngày 18/11/2011. Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung H thỏa thuận để chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Trần Minh A đến tuổi trưởng thành (18) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung H không đặt ra không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung H tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa người yêu cầu:

Chị Trần Thị L – sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 11, phường T, thành phố L, tỉnh B.

Anh Nguyễn Trung H – sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 01, phường T, thành phố L, tỉnh B.

-Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Minh A sinh ngày 18/11/2011 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).Về cấp dưỡng nuôi con anh ,chị không đặt ra nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con anh Nguyễn Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung H tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung H mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008503 ngày 10/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Trung H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS - Tập QĐ;
-UBND phường T

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương